

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT LÊ LỢI TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ *HỘI THỂ* CỦA NGUYỄN QUANG THÂN

Nguyễn Văn Hùng*



Nhà văn Nguyễn Quang Thân và tác phẩm *Hội thể*

nhệm vụ soi sáng đời sống thực tại, sự đồng cảm của nhà văn với các nhân vật lịch sử và thời đại lịch sử, các kiểu tiểu thuyết lịch sử trong kinh nghiệm sáng tác của các nhà văn, đặc trưng của tiểu thuyết lịch sử hiện đại...

Tiểu thuyết lịch sử phải giải quyết một nhiệm vụ kép, nó phải nhảy qua hai vòng lửa: vòng lửa “lịch sử” và vòng lửa “tiểu thuyết”. Khi miêu tả về lịch sử, cách làm của nhà tiểu thuyết khác với cách làm của nhà sử học, mặc dù cả hai đều dựa vào các cứ liệu lịch sử. Sử gia ghi chép và giới thiệu nhân vật như danh nhân, anh hùng; các biến cố, sự kiện, bài học lịch sử; rồi những tương quan về lực lượng, giai cấp; xu thế phát triển của các giai cấp, các thời đại... Còn tiểu thuyết gia lại miêu tả nhân vật lịch sử không chỉ qua các vị vua chúa, tướng lĩnh mà còn qua cuộc sống bình thường hằng ngày của nhân dân, qua những đau khổ và niềm vui, mất mát và hào quang của họ. Chỉ với một vài điểm nứu mong manh vào lịch sử, tiểu thuyết gia có thể tưởng tượng, hư cấu và sáng tạo ra một thế giới nghệ thuật riêng. Không những thế, tiểu thuyết gia còn chỉ ra những nguyên nhân sâu xa trong tâm hồn con người, những sự thật đã bị các nhà sử học bỏ qua: “*Các nhân vật của tiểu thuyết lịch sử phải sinh động hơn các nhân vật lịch sử, vì các nhân vật của tiểu thuyết lịch sử được trao cho sự sống, còn các cá nhân lịch sử thì đã sống*” [11: 450]. Nhiệm vụ của các nhà văn viết về đề tài lịch sử là phải làm sống lại lịch sử, vừa tạo cho nó một sức sống mới để lịch sử có thể song hành cùng hiện tại. Nhờ vậy mà các nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử hiện lên một cách sinh động, nhất quán và đa dạng trong các mối quan hệ với mọi mặt của đời sống.

2. Tiểu thuyết lịch sử đã xuất hiện từ lâu trong văn học Việt Nam, nhưng ở các giai đoạn trước phần lớn các nhà văn đều khai thác lịch sử theo hướng minh họa chính sử, theo tinh thần dân tộc, đề cao truyền thống dựng nước giữ nước và người anh hùng. Lúc này, tiểu thuyết lịch sử *đậm chất truyện kể mà nhạt chất tiểu thuyết*. Vì vậy, nếu trước đây cảm thức

* Trường Đại học Phú Xuân, Huế.

1. Sự phát triển của tiểu thuyết lịch sử ở Việt Nam cũng như ở châu Âu đã đặt ra nhiều vấn đề lý luận: sự khác nhau trong nhiệm vụ của nhà viết sử và nhà viết tiểu thuyết lịch sử, mối quan hệ giữa sự kiện lịch sử và vai trò của hư cấu nghệ thuật, tiểu thuyết lịch sử và

chiêm bái, ngưỡng vọng và ngợi ca là cảm thức chủ đạo của tiểu thuyết lịch sử nhằm góp phần tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý chí chống giặc ngoại xâm, thì tiểu thuyết lịch sử đương đại (chúng tôi ngầm hiểu là sau năm 1986) lại chảy theo mạch *cảm thức phân tích, giả định, giải thiêng, chiêm nghiệm, lý giải và đánh giá lịch sử*. Trong giai đoạn này đã đánh dấu những tác phẩm rất thành công và gây được sự chú ý của dư luận như *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác), *Hồ Quý Ly* và *Mẫu thượng ngàn* (Nguyễn Xuân Khánh), *Giàn thiêu* (Võ Thị Hảo), *Bão táp triều Trần* (Hoàng Quốc Hải), *Con ngựa Mãn Châu* và *Hội thê* (Nguyễn Quang Thân), *Người trăm năm cũ* (Hoàng Khởi Phong), *Nguyễn Du* (Nguyễn Thế Quang), *Nguyễn Trãi* (Bùi Anh Tấn)... Với cảm thức này, lịch sử không chỉ tái hiện ở bề mặt của các sự kiện, biến cố lịch sử mà còn được soi chiếu ở cái nhìn đa chiều với nhiều góc nhìn. Những “vùng mờ”, “khuất tối” của lịch sử được trưng ra, những bí ẩn nơi “thâm cung” và những xung đột, mâu thuẫn được phân tích, để rồi lịch sử được chiêm nghiệm, lý giải và lắng kết ở chiều sâu số phận con người. Lúc đó, tiểu thuyết lịch sử trở thành ẩn tượng, trải nghiệm và suy tư cá nhân, cá nhân trở thành trung tâm của tự sự.

3. Nếu như coi *Con ngựa Mãn Châu* của nhà văn Nguyễn Quang Thân là một tiểu thuyết lịch sử “gần” - viết về đêm trước Cách mạng tháng Tám, thì tác phẩm mới nhất của ông, *Hội thê* (xuất bản năm 2008, sau 5 năm thai nghén), là một tiểu thuyết lịch sử “xa”, nghĩa là một tiểu thuyết lịch sử “đích thực” theo quan niệm đã được mặc định từ trước đến nay.

Ngay từ khi ra đời, tiểu thuyết *Hội thê* đã gây xôn xao dư luận và được giới nghiên cứu phê bình trong nước rất quan tâm. Tác phẩm viết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, làm sống lại hàng loạt những nhân vật đã được lưu danh trong chính sử và trong các câu chuyện truyền thuyết dân gian (Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn, Lê Sát, Thị Lộ, Hoàng hậu Ngọc Trần...). Ngoài 9 trang phụ lục và đến 29 chú thích giải thích tương đối kỹ lưỡng tư liệu về sự kiện, nhân vật lịch sử xuất hiện trực tiếp hay gián tiếp trong tác phẩm, *Hội thê* được chia thành 10 chương như: *Bữa ăn đêm, Sang sông, Xương Giang, Tứ hải giai huynh...* Cuốn tiểu thuyết này lấy không gian hẹp là thành Đông Quan và vùng Kinh Bắc, trong một thời gian ngắn khoảng dăm bảy ngày trước sau trận Xương Giang lịch sử. Trong một “lát cắt lịch sử” đó, bảy vạn quân Minh đi cứu nguy bị giết và bị bắt sống trong một đêm, năm vạn quân trong thành Đông Quan khoanh tay chịu trời. Trong cuốn tiểu thuyết viết về những ngày cuối cùng ấy của khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Quang Thân tập trung viết về cuộc đấu tranh của nội bộ tướng lĩnh nghĩa quân trước “kế lạ xưa nay chưa từng có” của Lê Lợi và Nguyễn Trãi, cuộc tranh giành ngôi vua và quyền bính đã âm ỉ ngay cả trong những ngày khói lửa, mối quan hệ giữa nhà vua và trí thức, qua đó sâu xa hơn là thân phận chiếc bích giữa dòng của người trí thức giữa đám cuồng quyền vô học (một mô típ chủ đề xuyên suốt trong các cuốn tiểu thuyết lịch sử của Nguyễn Quang Thân), tấn bi kịch lịch sử giữa những tướng lĩnh áo vải cờ đào với các nhà khoa bảng Thăng Long dẫn tới những hệ lụy thê thảm mãi về sau... Rõ ràng, có thể nhận thấy đây hoàn toàn là những vấn đề của “quân ta”, và chính qua sự triển khai cái mâu thuẫn giữa quân ta với

nhau này mà Nguyễn Quang Thân đã làm được một “giải minh lịch sử” theo cách riêng của mình.

Và đặc biệt cũng chính trên nền các sự kiện, biến cố lịch sử như vậy, bằng sự cảm nhận tinh tế cùng với sự hư cấu, tưởng tượng, sáng tạo, Nguyễn Quang Thân đã xây dựng nên những bức chân dung nhân vật lịch sử sinh động, độc đáo và mới lạ. Một trong những bức chân dung ấy là chân dung của vị anh hùng áo vải cờ đào Lê Lợi.

4. Lê Lợi - từ chân dung lịch sử đến chân dung nghệ thuật

4.1. Nghệ thuật “chấm phá” chân dung nhân vật

Với việc sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ ba, người kể chuyện đứng bên ngoài quan sát và kể lại câu chuyện, tác giả đã phác họa gần như trọn vẹn và đầy đủ cái không khí tù đọng, bức bối của đêm trước hội thề, vẽ nên bức tranh sinh động về đời sống sinh hoạt, phong tục tập quán của người dân đất kinh kỳ phồn hoa trong ván cờ tàn; tái hiện lại không khí chiến trận với những cảnh dàn binh bố trận, những cảnh chết chóc thảm khốc, niềm vui của sự chiến thắng và nỗi nhục nhã ê chề của sự thất bại... Không những thế, bằng phương thức trần thuật khách quan với việc sử dụng đặc địa điểm nhìn của người kể chuyện - tác giả hàm ẩn, nhà văn đã hết sức tinh tế khi chấm phá chân dung nhân vật lịch sử Lê Lợi. Đó không đơn thuần là hình thức “chụp ảnh chân dung nghệ thuật” mà đó chính là những “nét vẽ chân dung nghệ thuật”. Cách làm này không những giúp nhà văn thổi hồn vào nhân vật làm cho nhân vật “trở mình” bước lại những bước đi trong quá khứ mà còn thổi cả những tâm tư, tình cảm của chính tác giả khi khắc họa các bức chân dung ấy. Điều dễ dàng nhận thấy, tác giả của *Hội thề* chỉ phác tả về hình dáng, còn hầu hết là tập trung đặc tả trên gương mặt. Nhờ vậy, gương mặt có sức gọi và mang giá trị biểu cảm cao của một tính cách, thậm chí là một số phận, một thân phận, một bi kịch. Theo cách hình dung của chúng tôi, thế giới nhân vật của Nguyễn Quang Thân là thế giới của sự đối mặt trước khi xảy ra các cuộc đối thoại tư tưởng. Những khuôn mặt đối mặt, nhìn nhau, dò xét, lột trần, thù hận, phán xét và tự thú... Với khuôn mặt chữ điền cùng đôi mắt nhỏ để bộc lộ tính khí cố chấp, nhiều dục vọng và có chút gì thô bạo của tướng quân Lê Sát; đôi mắt xéch, trán thấp, không tương xứng mấy với bộ mặt và thân hình cao lớn, Phạm Vấn tỏ vẻ một võ quan nhiều mưu trí lắt léo và một tâm hồn hẹp hòi, lăm lăm tham vọng hơn là một tráng sĩ coi cái chết nhẹ tựa lông hồng; còn Lê Văn An lại được nhìn nhận qua đôi mắt sâu và cặp lông mày bí hiểm. Với Nguyễn Trãi, nhà văn không đặc tả nhiều về ngoại hình, có chăng chỉ miêu tả cái dáng người mảnh mai, lúc nào cũng chỉnh tề và thanh tao với áo dài, khăn đóng, cùng cử chỉ, lời nói khoan thai, nhẹ nhàng. Nhưng đằng sau và bên trong vẻ ngoại hình này là một khối tư tưởng khổng lồ của một nhà Nho đích thực.

Đặc biệt, tác giả đã xây dựng rất thành công bức chân dung của Lê Lợi bằng những nét tạo hình tinh tế đầy sức biểu cảm, toát lên đầy đủ, trọn vẹn thần thái và cái hồn của nhân vật. Chúng ta nhận ra bên ngoài sự bề bả, bồm xồm như một nông phu, một ông lang thuốc bắc, một vị đầu mục xứ Thanh là cái uy vương giả lộ ra trong cái chau mày, cái vẻ mặt lạnh như

tiền với cái nhìn quắc mắt, thể hiện sự thất thường, bất trắc và khó đoán định của người đứng đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Lê Lợi. Chỉ một vài nét chấm phá của người kể chuyện - tác giả hàm ẩn, chân dung của nhân vật hiện lên vô cùng sinh động và tinh tế. Cũng một gương mặt ấy, có khi “hiền lành như một ông tiên” với hai cái lúm đồng tiền nhỏ mỗi khi cười, nhưng lại có lúc lộ ra vẻ hoang dại và độc đoán của vị chúa động Lam Sơn mỗi khi ông nhăn mặt, lúm đồng tiền biến mất, đôi lông mày rậm xếch lên. Rõ ràng, tác giả đã không làm công việc “kẻ lông mày cho xác chết” để cung cấp cho người đọc những xác ướp lịch sử khô cứng, thiếu sức sống mà đã dựng lên một chân dung bằng xương bằng thịt, khiến cho nhân vật một lần nữa “sống dậy” những nét vừa gần gũi, quen thuộc, vừa độc đáo, mới lạ.

4.2. Lê Lợi - thiên tài và phẩm chất đế vương

Bên cạnh điểm nhìn của người kể chuyện - tác giả hàm ẩn, Nguyễn Quang Thân trong tiểu thuyết *Hội thề* còn xây dựng và chuyển giao điểm nhìn cho các nhân vật của mình. Khi ấy người kể chuyện đã mất đi vai trò “toàn năng, toàn tri” do đã trao điểm nhìn cho nhân vật, và cũng từ lúc này nhân vật lại soi rọi mọi sự kiện, tình huống với cái nhìn nội tâm tự thân và bằng chính sự nếm trải trong chiều sâu tâm hồn anh ta. Rõ ràng nhà văn đã rất ý thức trong việc xây dựng phương thức trần thuật từ nhiều điểm nhìn, qua đó tạo ra sự tương tác, phức hợp, khiến cuốn tiểu thuyết lịch sử của ông trở nên đa thanh, phức hợp.

Với việc chuyển giao điểm nhìn bên trong vào nhân vật Lê Lợi, tác giả không những không làm mất đi những nét thô lậu của một thổ hào người Mường miền núi xứ Thanh, mà còn cho chúng ta thấy được những suy tư, trăn trở, những phẩm chất khác người, thường thấy của bậc đế vương. Nguyễn Quang Thân đã dành rất nhiều trang để cho Lê Lợi độc thoại nội tâm, có khi phân thân đối thoại, tự vấn với chính mình để bộc lộ chiều sâu tâm hồn cũng như những bộc lộ biến thái tinh vi, những cảm nhận tinh tế bên trong con người. Lúc này, diễn ngôn vừa được hiểu là diễn ngôn gián tiếp của người kể chuyện cũng đồng thời là diễn ngôn trực tiếp của nhân vật. Nhờ đó, chúng ta mới thấy và cảm nhận hết được những trăn trở, suy tư, cả những thái độ, quan điểm, lập trường của nhân vật đối với những biến cố, sự kiện lịch sử, đối với những người xung quanh và đối với chính bản thân mình.

Lê Lợi vốn không ưa đám trí thức Lam Sơn, nhất là Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn, bởi họ có cái tài cao và kiến văn rộng, khác hẳn với ông và các tướng soái Lam Sơn của ông. Thậm chí ông luôn nghi ngờ và phải dè chừng họ. Ông luôn mang một mối lo thầm kín rằng “*Mấy ông nhà Nho kia chữ nghĩa đầy bụng nhưng liệu họ chịu khâu đầu giúp rập ta đến được lúc nào?*” [9: 114]. Từ đó, ông đối xử với họ như trọng khách, phục tào họ và biết dùng tài của họ. Nhưng khách vẫn là khách. Chính vì vậy, Nguyễn Trãi đã hơn một lần mang cái cảm giác cô đơn, cái e dè của một vị khách giữa đám quần thần bởi ông thấy rằng ông chỉ mãi là bấy tôi trung thành hết lòng vì chủ tướng chứ không thể là bằng hữu và có lẽ chưa bao giờ là bằng hữu như các tướng lĩnh Lam Sơn. Rõ ràng, thông qua điểm nhìn bên trong của Lê Lợi

với những lời tâm sự như rút ruột gan mà có, chúng ta thấy được *khả năng chung sống hòa hợp* với cái “*dị kỷ*” nếu như nó có lợi của Lê Lợi. Dù ông thấu hiểu cái khác biệt rất lớn giữa ông và tướng soái Lam Sơn của ông với đám trí thức Thăng Long, và dù bản thân ông vốn là kẻ ít học, luôn mang cái máu “ghét học trò” trong mình, nhưng ông lại hiểu hơn ai hết, ông cần họ để đạt được mục tiêu lớn lao của mình. Khi không cần nữa, ông sẽ xuống tay không chút nề nang. Cái chết của Trần Nguyên Hãn (phần phụ chú) hẳn là một ví dụ sinh động về lối ứng xử thường gặp ở những vị vua khai triều ở Trung Quốc lẫn Việt Nam: giết công thần khi đã tức vị. Thở hết thì bẻ cung tên, cày cáo hết thì chó săn ắt bị đem ra làm thịt.

Về phía đám trí thức Thăng Long là vậy, còn với đám công thần tướng soái đã cùng ông nằm gai nếm mật, ăn lá cỏ, chạy trốn như chuột trong hang, Lê Lợi lại thể hiện một phẩm chất rất đặc biệt, đó là *sự thấu hiểu và khả năng chung sống với các “đồng chí” của mình*. Ông không nghi ngờ lòng trung trinh cũng như không lạ gì tính thô bạo, hiếu sát, tham lam của mấy ông tướng soái áo vải tâm phúc của mình. Là người đứng đầu cuộc khởi nghĩa, từng nhiều lần vào sinh ra tử, ông thuộc lòng tính nết từng tướng soái, tài cũng như tật của họ. Nhưng ông lại càng thấu hiểu, nếu không có họ thì Lam Sơn sẽ không có nghiệp lớn. Vì vậy, ông biết chấp nhận dung túng cho sự càn rỡ, thậm chí quái đản (đến mức độ nào đó) của họ, “*ông cũng biết cách thả cương cho cái tham của họ đúng lúc, đúng chỗ để củng cố lòng trung, kích thích tài năng và lòng dũng cảm nơi chiến địa vì hơn ai hết ông nhìn thấy chỗ yếu đuối của con người dù họ là tướng hay là một anh tốt*” [9: 115]. Với ông, một vị minh chủ đích thực phải hơn ai hết thấu hiểu và biết dùng cái giá trị và cả cái vô giá trị của kẻ thất học.

Luôn đứng trước sự mâu thuẫn, bất hòa giữa trí thức Thăng Long (Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo, Lưu Nhân Trú) với đám tướng soái Lam Sơn (Phạm Vãn, Lê Sát), Lê Lợi hiểu hơn ai hết bản chất của sự xung đột, và vị chúa công thấu hiểu rằng sự diệt vong của bất kỳ bên nào cũng khiến sự nghiệp của cuộc khởi nghĩa tiêu tan. Vì vậy, ông rất tinh tế khi chọn cho mình một cách ứng xử hợp lý hợp tình để vừa kết hợp mấy cái bụng chữ nghĩa, mấy cái đầu mưu lược Bắc Hà (được ông ví là đôi mắt) với tay kiếm tay cung của các võ tướng tuy ít học nhưng thừa gan dạ, trung thành đã cùng ông chia ngọt sẻ bùi từ ngày dấy nghĩa (được ông xem là cánh tay). Cho nên, có lúc ông mềm hay rắn, co hay duỗi, ra ân hay ra uy, đúng người đúng lúc với tất cả các bề tôi khiến cho đám trí thức Thăng Long lẫn tướng lĩnh Lam Sơn phải tâm phục khẩu phục vì một mục tiêu và lý tưởng chung. Nguyễn Trãi đã thật tinh tế và sâu sắc khi dùng hình ảnh con chim phượng hoàng để nói về tính cách cũng như bản lĩnh vị chúa công này: “*Nhà vua là con phượng hoàng Lam Sơn bay tít trên trời cao mà vẫn thấy giọt sương trên ngọn cỏ*” [9: 188].

4.3. Lê Lợi - con người bi hùng

Đối với thể loại tiểu thuyết lịch sử, thế giới nhân vật được xây dựng vừa là những con người thật đã được ghi trong sử sách vừa là những con người được nhà văn hư cấu, tưởng tượng, nhưng tựu trung lại họ vẫn được

khoác lên trên mình tấm áo choàng nhuộm màu sắc huyền thoại bởi tài năng, cá tính sáng tạo và cả những bức thông điệp, những luồng tư tưởng mà nhà văn muốn gửi gắm vào đó. Bên cạnh việc xây dựng *nhân vật mang khát vọng, sứ mạng lịch sử*, Nguyễn Quang Thân trong tiểu thuyết của mình còn tái hiện loại hình *nhân vật mang số phận bi kịch trong cơn lốc xoáy của lịch sử*. Đó chính là sự chiêm nghiệm, lý giải lịch sử không chỉ bằng cái nhìn bên ngoài, khách quan mà còn bằng cái nhìn bên trong, đầy dấu ấn chủ quan của nhà văn. Nhờ đó, lịch sử được nhìn nhận từ chính số phận và những hệ lụy bi kịch của con người trong cơn lốc xoáy của nó chứ không phải theo chiều ngược lại.

Thông qua điểm nhìn nội tâm, chúng ta mới thấy hết những tính cách trái chiều, những suy nghĩ đối lập, những trăn trở, suy tư và cả những quan điểm phức tạp của Lê Lợi. Ông đặt mình vào những sự lựa chọn nghiệt ngã để chính bản thân mình phải mang *bi kịch của sự chọn lựa* đau đớn. Một mặt, ông không muốn mất đi người vợ yêu, Hoàng hậu Ngọc Trần tài sắc vẹn toàn, nhưng mặt khác ông lại nhẫn tâm hy sinh bà cho quyền lực. Hai người phụ nữ trong cuộc đời ông cũng lần lượt hy sinh theo những cách khác nhau vì ông và vì sự nghiệp của ông.

Với Lê Lợi, Nguyễn Trãi vừa là một “thách thức” lại vừa là một tri âm tri kỷ. Trong mắt vị quân sư tài hoa này, Lê Lợi là một con người vĩ đại như núi Thái Sơn nhưng vẫn là núi Thái Sơn trong vóc dáng một con người. Hơn ai hết, ông nhạy cảm và tinh tế nhận ra *tấn bi kịch cô đơn* của vị chúa công, “*người có bản năng làm người mạnh mẽ, người cũng đòi hỏi được yêu thương, được ân ái, được chiều chuộng, được chăm sóc như ai. Nhưng người lại phải làm tướng, phải làm vua! Gánh nặng trên vai người quá nặng.*” [9: 84]

Một khi càng leo lên đỉnh cao của quyền lực và danh vọng, hơn ai hết Lê Lợi nhận ra sự mất mát quá lớn lao, đó là sự tự do làm theo những điều mình thích. Chưa bao giờ ông hết cảm nhận cái *bi kịch “tha nhân”, đánh mất bản thể* trong sự bất lực bởi gánh nặng của trách nhiệm và của sứ mệnh lịch sử đặt trên đôi vai mình. Ông biết rõ sau Hội thề Lũng Nhai ông đã mất hẳn cuộc đời thanh xuân cũ, cuộc đời ông yêu quý, bởi ông không phải giấu ai cái dục vọng bản năng của một con người nơi thôn dã và rất sung sướng khi những dục vọng ấy đã được thỏa mãn.

4.4. Lê Lợi - con người đời thường, lãng mạn

Khai thác một nhân vật lịch sử đầy màu sắc truyền thuyết, huyền thoại như Lê Lợi, Nguyễn Quang Thân còn mang lại cho người đọc một cái nhìn mới mẻ và rất tinh tế. Bên cạnh những phẩm chất khác người của bậc đế vương, chúng ta còn nhận ra nhiều góc khuất ẩn sau con người lừng danh, một tính cách lãng mạn đời thường được chứa đựng trong một đời sống nội tâm vô cùng phong phú.

Bằng cách để cho nhân vật tự do bộc lộ chiều sâu thế giới nội tâm, phơi bày ra những ý nghĩ thầm kín trong tâm hồn, tác giả đã làm sống dậy những vùng ký ức đẹp đẽ và vô cùng thi vị nhưng không kém phần sâu sắc

của người anh hùng áo vải cờ đào. Nhân vật lúc này được soi chiếu từ góc nhìn đời tư, gần gũi, mộc mạc, chân thật và dung dị. Từ cử chỉ lấy tay nhón bánh ăn ngẫu nhiên sau khi vụng về để bánh rơi xuống sàn gỗ, cái cảm giác nao nao khi ngửi thấy mùi thơm mới thoảng trên người Thị Lộ, đến cái nhìn “xé gà” mang chút dục vọng bản năng của người đàn ông, tất cả đều được miêu tả một cách tinh tế và rất đời thường.

Khi chuẩn bị cho cuộc chiến khốc liệt một mất một còn với quân Minh trong trận Xương Giang lịch sử, Lê Lợi nhìn trận địa giặc phơi trên cánh đồng, gọi cho ông biết bao kỷ niệm và ước muốn trở lại thời thơ ấu. Lúc đó, ông được sống như chính mình giữa bạt ngàn núi đồi, mênh mông đồng lúa, của những buổi đi săn làm náo động cả một vùng và cả những buổi tiệc thâu đêm suốt sáng bên cạnh những chiến hữu tâm giao. Và bây giờ, khi đã ở một địa vị khác, với quá nhiều ràng buộc, quá nhiều trách nhiệm mà ông phải gánh chịu, ông không thể như vậy được nữa. *“Trong thâm tâm ông biết mình cũng chỉ là một con người như ai, khi cao cả, khi thấp hèn, một con người từng quen được sống “tự nhiên như nhiên”... Còn bây giờ, khi đã là Bình Định Vương ông muốn “tự nhiên như nhiên” cũng không được nữa. Ông buộc lòng phải cao cả, phải anh hùng mà thôi”* [9: 125]. Cuộc chinh chiến đã để lại quá nhiều dấu ấn mệt mỏi trên nét mặt người anh hùng áo vải này. Ông thêm cái cảm giác gia đình, đôi khi ghen tuông với hạnh phúc của Nguyễn Trãi khi vị quân sư này luôn có người vợ đẹp, quyến rũ và thông thạo kinh sử bên cạnh. Cũng có khi ngực ông đau nhói trước một mùi thơm đồng nội quá quen thuộc với ông, luôn gắn chặt với cuộc đời tráng niên rực rỡ mà ông vừa phát hiện ra là nó đã biến mất với bao lạc thú tuyệt vời. Rõ ràng hình ảnh núi Thái Sơn trong vóc dáng một con người đã thể hiện rất rõ sự dung dị, đời thường, đôi khi là sự thi vị hóa trong tính cách và tâm hồn con người lỗi lạc này.

4.5. Lê Lợi - con người của những suy tư, chiêm nghiệm

Đặt điểm nhìn bên trong vào nhân vật, để cho nhân vật tự nói bằng tiếng nói của mình, tự suy tư, trăn trở, cật vấn, phán xét và tự thú lương tâm, một lần nữa, nhà văn đã làm sống dậy một cách sinh động chân dung một con người vừa rất đời thường lại vừa mang tầm vóc của một vị anh hùng dân tộc. Nguyễn Quang Thân đã xây dựng thành công hình tượng Lê Lợi trong những suy tư, chiêm nghiệm. Nhờ đó, nhân vật được nhìn nhận ở chiều sâu tâm hồn và mang ý vị triết học, nhân sinh sâu sắc.

Sau khi trải qua biết bao cảm giác lúc được trở về với ký ức đẹp đẽ của tuổi thơ và khi đối diện với bốn phận, trách nhiệm của một vị chúa công, Lê Lợi đã thốt lên trong tâm tưởng: *“Tại sao đêm mai, có thể đêm ngày kia ta phải vâng lệnh chém giết hàng vạn con người? Tại sao xã tắc Đại Việt lại chọn ta mà không phải ai khác? Ta đang là ông vua trên chót vót đỉnh cao quyền lực hay chỉ là một kẻ khốn khổ bị tước đoạt mất một cuộc đời thú vị, sung sướng, tự do mà ta luôn nuôi tiếc?”* [9: 125-126]. Trước những mối bất hòa trong đám quần thần tâm phúc của ông, Lê Lợi đã không ít lần chiêm nghiệm rằng: *“Kẻ giỏi đao cung hay công trạng nhiều lại có quyền khinh rẻ người hay chữ đến thế sao? Phải chăng đó là chuyện thường tình của mọi*

thời? Vậy thì người lâu lâu kinh sử sao lại không được khinh miệt trở lại". Một vấn đề muôn thuở luôn được đặt ra ở bất kỳ thời đại lịch sử nào - mối quan hệ giữa trí thức và chính trị, đã được Lê Lợi đặt ra vô cùng bức thiết, riết ráo trong bối cảnh thực tế và có thể nói dưới sự trị vì của ông, ông đã cố gắng dung hòa mối quan hệ rất nhạy cảm này.

Dường như trong tiểu thuyết *Hội thê* của mình, Nguyễn Quang Thân đã đặt gần như toàn bộ tư tưởng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vào trong suy tư, chiêm nghiệm của Nguyễn Trãi. Cùng với Lê Lợi, nhà văn đã xây dựng rất thành công nhân vật Nguyễn Trãi. Đó là một vị quân sư tài ba, suốt một đời tranh đấu cho tư tưởng nhân nghĩa, thân dân, lấy dân làm gốc... nhưng lại luôn hiện diện đơn độc giữa cái triều đình đậm chất quân sự, như nốt nhạc lạc nhịp trong một bản hòa tấu. Tuy Nguyễn Quang Thân đã lựa chọn Nguyễn Trãi để thể hiện kiểu con người tư tưởng trong suốt thiên tiểu thuyết của mình, song, có thể nói rằng, Nguyễn Trãi chỉ có thể là Nguyễn Trãi khi tài năng, lòng nhiệt huyết của ông được Lê Lợi biết và dùng đến. Điều đó có nghĩa rằng, Lê Lợi chính là người cụ thể hóa và sinh động hóa những tư tưởng, chính sách của Nguyễn Trãi trong cuộc khởi nghĩa. Có thể nói cùng với những chiến công lẫy lừng của người anh hùng áo vải Lê Lợi, tư tưởng của Nguyễn Trãi sẽ còn sống mãi, góp phần làm nên giá trị văn hóa Đại Việt muôn đời.

Nhưng cũng có đôi khi giữa người lập thuyết (Nguyễn Trãi) và người chấp chính (Lê Lợi) lại có những điểm không gặp nhau. Với Lê Lợi, *"Sách là của thánh hiền còn nổi com là của thiên hạ. Phải làm sao cho thiên hạ ăn no thì họ sẽ đọc sách để hiểu được cái đạo của thánh hiền"* [9: 116] đã đi ngược lại với quan niệm của các nhà Nho, trong đó có Nguyễn Trãi. Và ngay bản thân ông, từ sự nếm trải thực tế, ông đã chiêm nghiệm về sứ mệnh của một đấng minh chủ rằng *"Nhà vua anh minh phải thấu hiểu từng góc khuất ở mỗi con người"* [9: 115]; và thấy được bản lĩnh, phẩm chất của chính mình qua hình ảnh con chim phượng hoàng *"Con chim phượng hoàng được coi là chim phượng vì nó bay cao lên trên mấy tầng mây mà nhìn bốn phương tám hướng, chứ không như con quạ, con cú chỉ mãi mê với đàn chuột đồng"*. [9: 288].

5. Với điểm nhìn bên trong đi sâu khai thác đời sống nội tâm, đi vào những vùng mờ ẩn khuất trong tâm lý nhân vật, Nguyễn Quang Thân đã xây dựng rất thành công hình tượng nhân vật lịch sử Lê Lợi từ chiều sâu tâm hồn, mang một cái nhìn đầy nhân văn đối với độc giả. Nhờ phương thức trần thuật độc đáo với nhiều cách tân về người kể chuyện và điểm nhìn trần thuật trong thể loại tiểu thuyết lịch sử, nhà văn đã giúp chúng ta có cái nhìn thấu đáo và sâu sắc hơn trong cách hiểu và nhìn nhận con người, đặc biệt là các danh nhân trong lịch sử. Từ chân dung lịch sử đến chân dung nghệ thuật, nhân vật lịch sử của Nguyễn Quang Thân đã trở thành những hình tượng nghệ thuật độc đáo, mới lạ, hấp dẫn, giàu sức sống, đem lại cho người đọc một cái nhìn thi vị về lịch sử, làm sống dậy những con người trong lịch sử và mở ra cánh cửa với một điểm nhìn mới về các điểm trắng vô hình...

N V H

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. M. Bakhtin (1993). *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiepcki*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. M. Bakhtin (2003). *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*, Phạm Vĩnh Cư dịch, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Hùng (2009). *Tiểu thuyết lịch sử Quo Vadis của H.Sienkievich và mối tình đầu của Napoleon - dưới góc nhìn tự sự học*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận văn học, Đại học Khoa học, Đại học Huế.
4. Manfred Jahn (2005). *Trần thuật học, nhập môn lý thuyết trần thuật*, Nguyễn Thị Như Trang dịch, Hà Nội (Tư liệu chưa xuất bản).
5. M. Kundera (1998). *Nghệ thuật tiểu thuyết*, Nguyên Ngọc dịch, Nxb Đà Nẵng.
6. Trần Huyền Sâm (2009). “Bài giảng Tự sự học”, Tài liệu giảng dạy cho sinh viên Đại học Phú Xuân.
7. Trần Huyền Sâm (biên soạn và giới thiệu, 2010). *Những vấn đề văn học phương Tây hiện đại - Lý thuyết tự sự học kinh điển*, Nxb Văn học, Hà Nội.
8. Trần Đình Sử (Chủ biên) (2004). *Tự sự học*, Phần 1 và 2, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Nguyễn Quang Thân (2009). *Hội thề*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
10. Tzvetan Todorov (2004). *Thi pháp văn xuôi*, Đặng Anh Đào, Lê Hồng Sâm dịch, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Tùng (2008). *Tuyển tập các bài viết về tiểu thuyết ở Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

TÓM TẮT

Với cảm thức phân tích, giả định, giải thiêng, chiêm nghiệm, lý giải và đánh giá lịch sử, tiểu thuyết lịch sử đương đại Việt Nam đã mang lại một luồng gió mới lạ cho những người yêu thích thể loại này. Từ đó, nhiều vấn đề lý luận về tiểu thuyết lịch sử được đặt ra một cách bức thiết, trong đó có vấn đề xây dựng hình tượng nhân vật lịch sử. Với những cách tân độc đáo về nghệ thuật trần thuật, trong đó việc sử dụng thành công người kể chuyện ngôi thứ ba và phương thức tự sự đa điểm nhìn, Nguyễn Quang Thân trong tiểu thuyết *Hội thề* của mình đã tái hiện một cách sinh động, độc đáo và rất mới lạ về một trong những nhân vật lịch sử kỳ vĩ của dân tộc - Lê Lợi. Từ chân dung lịch sử đến chân dung nghệ thuật, Lê Lợi hiện diện với đầy đủ phẩm chất của một bậc đế vương bên cạnh đó là một Lê Lợi của những tính cách lãng mạn đời thường, của những tấn bi kịch lịch sử và của cả những suy tư, chiêm nghiệm. Như vậy, cùng với nhiều tiểu thuyết lịch sử đương đại khác, *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân đã khám phá “hằng số lịch sử” bằng những hướng tiếp cận khác nhau - từ điểm nhìn văn hóa, triết học lịch sử hay tinh thần nhân bản, để soi chiếu, chiêm nghiệm, tìm thấy những bài học mới cho ngày hôm nay.

ABSTRACT

THE IMAGE OF KING LÊ LỢI IN THE HISTORICAL NOVEL “HỘI THỀ” (OATH CEREMONY) BY NGUYỄN QUANG THÂN

Vietnamese modern historical novels, with new ideas of analysing, experiencing, interpreting and evaluating history, have brought a new... to those who love reading them. From that, theoretical questions on historical novels are necessarily put, including the question of building the image of historical characters.

By the unique innovation on narrative style including the successful use of the third person narrator and the multi-narrative mode, Nguyễn Quang Thân in his novel *Hội thề* lively and uniquely rebuilt the image of Lê Lợi, one of the great Vietnamese personalities. The image of Lê Lợi, both in history and art, was presented with the noble quality of the sovereign and another Lê Lợi with romantic characters in common life, with historic tragedies and with his own's thoughts and observing experience. Thus, together with various modern historical novels, *Hội thề* by Nguyễn Quang Thân finds out “the historical constant” from various approaches - from the views of culture, philosophy of history or human spirit - to compare, to experience, or to find today's new lessons.